TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/10/1984; trú tại: Thôn X, xã M, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L và bà Tống Thị S; có vợ là Ngô Thị L (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo. Có mặt

*Người bị hại: Chị Phùng Thị Th (tên gọi khác là Th), sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987; trú tại: Khu hành chính 15, phường L, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã Đ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2016, Nguyễn Văn Ch đến phòng trọ của chị Phùng Thị Th (tên gọi khác là Th) tại thôn Tích Cực, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo chơi. Đến nơi Ch gặp chị Th và chị Triệu Thị X là người ở trọ cùng chị Th. Ngồi chơi được khoảng 30 phút, Ch hỏi mượn xe của chị Th để ra quán bán bia của Ch ở khu hành chính 15, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên giải quyết

công việc ở quán, chị Th đồng ý rồi đưa cho Ch chìa khóa và đăng ký xe mô tô BKS 29S6-232.30. Mượn được xe, Ch một mình điều khiển ra quán bia của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên Ch đã đem xe mô tô mượn của chị Th đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Đức H ở khu hành chính 15, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến cửa hàng, Ch gặp Nguyễn Văn T là nhân viên làm thuê cho anh H, Ch đặt vấn đề cầm cố xe thì T không đồng ý vì cửa hàng không kinh doanh dịch vụ cầm cố tài sản. Thấy vậy, Ch nói với T là "*anh muốn bán chiếc xe*" và chỉ tay vào xe mô tô BKS 29S6 - 232.30, T hỏi "*xe của ai, có giấy tờ không*", Ch nói xe của anh mua lại của người khác, có đầy đủ giấy tờ, đồng thời đưa giấy đăng ký xe cho T xem. T xem xe xong hỏi Ch bán xe bao nhiêu tiền, Ch nói bán 15.000.000đ. Lúc này, T gọi điện cho anh H nói: có anh Ch ở Tam Đảo đến bán xe máy Wave Honda màu trắng đen, BKS 29S6-232.30, anh Ch bảo xe của anh Ch mua lại của người khác có đầy đủ giấy tờ, bán giá 15.000.000đ anh có mua không, anh H đồng ý mua và bảo T viết giấy mua bán xe ghi tên anh H. Sau khi điện thoại cho anh H xong, T đồng ý mua xe của Ch và đưa cho Ch một tờ mẫu giấy mua bán xe máy để Ch điền các thông tin của xe vào giấy. Sau khi viết xong giấy mua bán xe, Ch giao giấy cùng xe mô tô BKS 29S6-232.30 và đăng ký xe cho T, T nhận rồi trả đủ số tiền 15.000.000đ cho Ch. Sau khi có tiền Ch đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Đến tối cùng ngày, chị Th không thấy Ch đem xe về trả lên đã điện thoại cho Ch đòi xe nhưng Ch lấy lý do bận việc và khất đến mai sẽ đem xe về trả. Đến ngày 06/11/2016, chị Th vẫn không thấy Ch đem xe về trả nên tiếp tục điện thoại nhiều lần cho Ch để đòi xe nhưng Ch không nghe máy, sau đó không liên lạc được với Ch nữa, chị Thản xuống nhà Ch ở thôn X, xã MQ tìm Ch để đòi lại xe nhưng không gặp. Ngày 04/5/2017, sau nhiều lần tìm và đòi Ch trả xe nhưng không được, chị Th đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đề nghị điều tra làm rõ và xử lý Ch theo quy định của pháp luật. Ngày 06/5/2017, Nguyễn Văn Ch đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, BKS 29S6-232.30; 01 đăng ký xe mô tô số 023730 mang tên chủ xe Phùng Đình H của xe có BKS 29S6-232.30, đăng ký ngày 13/4/2013; 01 giấy mua bán xe máy đề ngày 05/11/2016.

Tại Kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐG ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị còn lại của tài sản (xe máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, có số máy: C52E-4487204, số khung: 5214CY693076, màu sơn trắng - đen, BKS 29S6-232.30, mua năm 2013, tài sản đã cũ đã qua sử dụng) là: 14.500.000đ.

Về xử lý tang tài vật: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 29S6-232.30 và đăng ký xe mô tô mang tên Phùng Đình H là của chị Phùng Thị Th nên ngày 21/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Th,

sau khi nhận lại tài sản chị Th không có đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với 01 giấy mua bán xe máy đề ngày 05/11/2016 do anh Nguyễn Văn T giao nộp tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô BKS 29S6-232.30 và đăng ký xe chị Phùng Thị Th không yêu cầu, đề nghị Ch phải bồi thường gì về dân sự do đó không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Đức H yêu cầu Ch phải trả lại cho anh Hưng 15.000.000đ là số tiền anh H đã bỏ ra để mua xe mô tô của Ch ngày 05/11/2016.

Đối với các anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức H là những người đã giao dịch mua xe mô tô BKS 29S6-232.30 do Ch phạm tội mà có nhưng khi giao dịch mua xe của Ch cả anh T và anh H đều không biết đó là tài sản do Ch phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 41/KSĐT-KT ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Văn Ch về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chương từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 468, 585, 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Phùng Thị Th 01 xe mô tô BKS 29S6-232.30; buộc Nguyễn Văn Ch phải trả lại cho anh Nguyễn Đức H số tiền 15.000.000đ;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2016, Nguyễn Văn Ch đến nhà trọ của chị Phùng Thị Th ở thôn Tích Cực, xã Hợp Châu chơi. Tại đây Chương hỏi mượn xe mô tô BKS 29S6-232.30 của chị Th để đi ra quán bia của mình ở thành phố Vĩnh Yên, chị Th đồng ý cho Ch mượn xe cùng giấy đăng ký xe. Sau khi mượn được xe Ch một mình điều khiển ra quán bia của mình ở thành phố Vĩnh Yên, đến khoảng 17 giờ cùng ngày do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Ch đã điều khiển xe mô tô mượn của chị Th đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Đức H bán cho anh H (Người trực tiếp đứng ra mua là anh Nguyễn Văn T - là nhân viên làm thuê cho anh H) với giá 15.000.000đ. Sau khi có tiền Ch đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave, BKS 29S6-232.30 là 14.500.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Hành vi của Nguyễn Văn Ch mượn chiếc xe mô tô BKS 29S6-232.30 của chị Phùng Thị Th để sử dụng nhưng sau đó đã đem bán chiếc xe đó lấy tiền tiêu sài đã phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật qui định: *"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

b)...mượn... tài sản của người khác ...và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản".

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy đinh tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Phùng Thị Th 01 xe mô tô BKS 29S6-232.30. Sau khi nhận lại tài sản chị Th không có đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần buộc Nguyễn Văn Ch phải trả lại cho anh Nguyễn Đức H số tiền 15.000.000đ;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Ch 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/5/2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 468, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Văn Ch phải trả lại cho anh Nguyễn Đức H số tiền 15.000.000đ;

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không chịu trả số tiền trên thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND H.Tam Đảo;*
- *CA H. Tam Đảo;*
- *THA H. Tam Đảo;*
- *Bị cáo; Đương sự*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Quốc Việt